

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
KHÓA 9 (2017-2019) - KỲ THI NGÀY 15/11/2019

Môn: **GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

Giờ thi: 13h30

Ngành: **Y sỹ, Y sỹ - y học cổ truyền, Điều dưỡng, Dược sĩ**

Phòng thi: GD2

Địa điểm : Số 1 Đoàn Kết, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, Tp. HCM

STT	MSHS	SBD	SỐ PHÁCH	HỌ LÓT	TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM SỐ	ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
1	25146511	YS01	CT238	Phạm Trương Gia	An	22/07/1994	9.0	Hai	
2	79095005403	YS02	CT206	Nhâm Thoại	Châu	14/11/1995	7.0	Bảy	
3	175022947	YS03	CT239	Hồ Văn	Cường	15/03/1998	2.0	Hai	
4	212584063	YS04	CT205	Tô Thị Thu	Diễm	27/05/1998	3.0	Ba	
5	273655034	YS05	CT217	Đỗ Mạnh	Dũng	14/10/1998	6.5	Sáu phẩy năm	
6	190430747	YS06	CT204	Nguyễn Sơn	Hà	17/01/1962	9.0	Chín	
7	251184242	YS07	CT218	Nguyễn Thị	Hằng	24/11/1998	6.5	Sáu phẩy năm	
8	281202404	YS08	CT203	Nguyễn Thị	Hiếu	16/09/1992	5.5	Năm phẩy năm	
9	241818999	YS09	CT219	Trần Huy	Hoàng	02/09/1999	6.5	Sáu phẩy năm	
10	215489220	YS10	CT202	Đặng Thị	Hồng	18/04/1999	5.5	Năm phẩy năm	
11	225526036	YS11	CT220	Nguyễn Thị Minh	Khiêm	11/07/1994	7.5	Bảy phẩy năm	
12	321780507	YS12	CT201	Lê Thị Mộng	Kiều	30/11/1999	3.5	Ba phẩy năm	
13	77092000827	YS13	CT221	Nguyễn Khắc	Kỳ	19/10/1992	2.0	Hai	
14	132281560	YS14	CT216	Lê Tùng	Lâm	14/10/1996	6.0	Sáu	
15	22099000162	YS15	CT122	Đồng Xuân	Lộc	02/01/1999	3.5	Ba phẩy năm	
16	38099005787	YS16	CT215	Vũ Năng	Long	15/03/1999	2.5	Hai phẩy năm	
17	272494354	YS17	CT223	Cao Phi	Long	27/03/1997	6.0	Sáu	
18	231321959	YS18	CT214	Chu Linh	Ngọc	26/09/1999	5.5	Năm phẩy năm	
19	24248606	YS19	CT224	Lục Hỷ	Nhi	26/03/1989	6.0	Sáu	
20	187305661	YS20	CT213	Lê Văn	Phi	26/03/1993	6.5	Sáu phẩy năm	
21	192055832	YS21	CT212	Đặng	Ri	04/06/1997	6.0	Sáu	
22	285440603	YS22	CT225	Bùi Viết	Sơn	04/09/1995	5.5	Năm phẩy năm	
23	225333134	YS23	CT234	Phan Tấn	Tài	15/09/1990	9.5	Chín phẩy năm	
24	273691935	YS24	CT226	Hồ Minh	Tài	04/12/1999	8.0	Tám	
25	164597044	YS25	CT227	Trần Văn	Tuấn	07/06/1997	2.5	Hai phẩy năm	
26	331414000	YS26	CT233	Nguyễn Đình	Phương	18/11/1981	3.0	Ba	
27	241280764	YS27	CT229	Chu Thị	Tiến	16/04/1993	3.0	Ba	

STT	MSHS	SBD	SÔ PHÁCH	HỌ LÓT	TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM SỐ	ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
28	225684955	YS28	CT228	Nguyễn Huỳnh Gia	Toàn	22/02/1999	7.0	Bảy	
29	241835293	YS29	CT211	Phạm Thanh	Tùng	10/10/2001	5.0	Năm	
30	281202375	YS30	CT235	Chu Đức	Vinh	29/08/1983	4.5	Bốn phẩy năm	
31	3125187776	YS31	CT236	Lê Thị Ái	Xuân	06/05/2000	4.0	Bốn	
32	206106095	YCT1	CT210	Phan Thị	Hải	26/03/1975	7.0	Bảy	
33	541715699	DS01	CT237	Phan Thị Thùy	Duyên	07/10/1993	6.0	Sáu	
34	352575582	DS02	CT230	Nguyễn Thị Nhã	An	20/11/2000	6.5	Sáu phẩy năm	
35	371521800	DS03	CT208	Trần Thị Kim	Ngân	22/11/1992	8.0	Tám	
36	251041581	DS04	CT207	Mai Hồng	Ngọc	07/03/1996	5.5	Năm phẩy năm	
37	22717010	DD01	CT209	Phạm Thị	Lộc	08/11/1974	6.0	Sáu	
38	22242305	DD02	CT231	Chu Đình	An	26/06/1968	6.0	Sáu	
39	241583866	DD03	CT232	Lê Thị Mỹ	Tiên	26/02/1997	4.0	Bốn	

Số HS dự thi:
39
Số HS vắng thi:
0
Ngày 25 tháng 11 năm 2019

HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP
BAN KHẢO THÍ

Bùi Minh Trung